

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 83/2020/HSST

Ngày: 31/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thanh Cường.

2. Ông Từ Văn An

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Đào Anh T - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 31/7/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Đình S.** Sinh năm 1992, tại Ninh Thuận; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn D, xã IH, huyện C, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Số 36/16 đường PNL, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T - sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1962; bị cáo có vợ là Hoàng Thị HA (đã ly hôn năm 2019) và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 18/01/2020 đến ngày 22/01/2020, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

***Những người tham gia tố tụng:***

***\* Người làm chứng:***

- Anh Lê Đình T, sinh năm 1996; địa C: 193/4 Lê Duẩn, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Lê Huy H, sinh năm 1985; địa C: Thôn 6, xã ED, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Chị Võ Thị Thu N, sinh năm 2020; địa C: Tổ 2, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1994; địa C: Ấp ST, xã NTS, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt.

- Bà Chu Thị T, sinh năm 1968; địa C: Tổ 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Đặng Quang S, sinh năm 1958; địa C: Tổ 2, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đình S là người có sử dụng ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 18/01/2020, Lê Đình S cùng với Lê Đình T (sinh năm 1996; trú tại số 193/4 đường Lê Duẩn, phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai), Lê Huy H (sinh năm 1985; trú tại Thôn 06, xã ED, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk), Võ Thị Thu N (sinh năm 2002; trú tại Tổ 2, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai); Nguyễn Ngọc D (sinh năm 1994; trú tại ấp ST, xã NTS, huyện H, tỉnh Kiên Giang) và D1 (không rõ nhân thân, lai lịch - là bạn quen biết ngoài xã hội của S, do S rủ đi khi gặp D1 trên đường) đến hát karaoke tại phòng số 5 quán Karaoke HS, số 601 đường PVĐ, Tổ 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Lê Đình S khai: Trong khi hát, D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi S: “*Có sử dụng ma túy không?*” thì S đồng ý và đưa cho D1 3.000.000 đồng để D1 đi mua ma túy. Sau đó, D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi ra ngoài một lúc rồi quay lại đưa cho S 04 viên ma túy thuốc lắc và 01 gói ma túy khay. Lúc này, S để số ma túy trên bàn tại vị trí S ngồi thì D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy 03 viên ma túy thuốc lắc chia ra thành Nền phần nhỏ, S và D1 sử dụng (bằng cách nuốt)  $\frac{1}{2}$  viên ma túy thuốc lắc, số còn lại để trong đĩa sứ màu trắng trên bàn. Lúc này, D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) lấy gói ma túy khay đổ ra một ít vào đĩa sứ rồi dùng giấy phép lái xe của S chia thành Nền đường nhỏ rồi S và D1 ra sử dụng (bằng cách hít trực tiếp). Số ma túy khay và 01 viên thuốc lắc cùng số ma túy còn lại để trong đĩa sứ màu trắng trên bàn để trên bàn tại vị trí S ngồi, với mục đích để S sử dụng dần. Trong khi S hát thì T, H, N, Nguyễn Ngọc D đã tự lấy gói thuốc lắc của S và mỗi người lấy một ít rồi nuốt vào cơ thể. Một lúc sau, thì D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi về trước. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường Đ tiến hành kiểm tra tại phòng số 5 thì phát hiện, bắt quả tang; thu tại bàn trong phòng gồm: 01 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể; 01 gói nilon chứa 03 cục chất rắn màu cam; 01 gói nilon chứa 01 viên nén màu cam (đã được niêm phong theo quy định). S khai nhận 02 gói nilon và 03 cục chất rắn này là ma túy khay và thuốc lắc của S, do S mua để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu

đen kèm sim số có dãy số 365, 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Lê Đình S và thu giữ trong phòng Karaoke 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là người sử dụng ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 18/01/2020, tại phòng số 5 quán Karaoke HS (do bà Chu Thị T làm chủ) ở số 601 đường PVD, Tổ 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, bị cáo đã nhờ D1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi mua 01 gói ma túy Ketamine và 04 viên ma túy MDMA với giá 3.000.000 đồng, với mục đích để sử dụng. Khi ở phòng số 5, bị cáo và D1 đã sử dụng một ít ma túy Ketamine và ½ viên MDMA; số còn lại, bị cáo để trên bàn tại vị trí bị cáo ngồi để sử dụng. Trong khi bị cáo hát thì T, H, N, Nguyễn Ngọc D đã lấy một ít ma túy loại MDMA sử dụng. Đến 15 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo đã bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy còn lại và tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen kèm sim số, 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Lê Đình S.

Tại Cáo trạng số 81/CTr-VKS ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Đình S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm i Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Đình S từ 01 năm 3 tháng đến 1 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

Qua trưng cầu giám định, tại Bản kết luận giám định số 175/KLGD ngày 22/01/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai đã kết luận: “Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,8631 gam. Viên nén màu cam trong 01 (một) gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3442 gam. 03 (ba) cục, màu cam trong 01 (một) gói nilon, trong bì thư niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 0,3559 gam”

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định số 175/KLGD ngày 22/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

- Anh Lê Đình T, anh Lê Huy H, chị Võ Thị Thu N, chị Nguyễn Ngọc D có lời khai tại hồ sơ: Đều là những người sử dụng ma túy. Chiều 18/01/2020 họ cùng S đến hát Karaoke tại tại phòng số 5 quán Karaoke HS, số 601 đường PVD, Tổ 1, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi S để ma túy loại MDMA trên bàn và trong khi S hát thì T, H, N, D1 lấy một ít để sử dụng thì S không biết. Đối với đối tượng D1 là người mà S khai là đã đi mua dùm ma túy cho S và sử dụng trái phép chất ma túy, T, Huy, N và Nguyễn Ngọc D đều không biết việc S nhờ đi mua và

cũng không biết nhân thân, lai lịch của đối tượng này, khi bị công an phát hiện đang sử dụng ma túy không có mặt D1.

- Ông Đặng Quang S (Lời khai tại hồ sơ): Ông chứng kiến việc bị cáo bị bắt quả tang khi đang tàng trữ ma túy và xác nhận khi bị bắt quả tang bị cáo khai chất đang tàng trữ là ma túy loại để sử dụng.

- Bà Chu Thị T: là chủ và là quản lý quán Karaoke HS việc S cất giấu ma túy tại phòng Karaoke để sử dụng thì bà T không biết, chiếc đĩa bị thu giữ khi đựng ma túy là đĩa của quán bà dùng để đựng trái cây, bà không nhận lại đĩa này.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đình S đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Lượng ma túy thu được của bị cáo là 0,7001 gam MDMA và 0,8631 gam Ketamine; hành vi của bị cáo đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất thuộc phạm vi độc quyền quản lý của Nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không tác động có hại trực tiếp đối với người sử dụng mà còn đối với cộng đồng xã hội. Hành vi này kéo theo Nền tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến sự bình yên của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo phải nghiêm trị để răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Do đó, cần quyết định cho bị cáo tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện để bị cáo cải tạo bản thân là cần thiết.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo không thu lợi cho nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với, đối tượng nữ tên D1 ở thành phố P mà bị cáo khai là người đã mua ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo và những người liên quan không biết rõ họ tên, địa C của đối tượng trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chưa có căn cứ xử lý.

Việc Lê Đình T, Lê Huy H, Võ Thị Thu N, Nguyễn Ngọc D đã sử dụng ma túy loại MDMA thì S không biết. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với S về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cũng như hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với những người liên quan: Lê Đình T, Lê Huy H, Võ Thị Thu N, Nguyễn Ngọc D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt hành chính (phạt 750.000 đồng) đối với T, H, N và D1; bà Chu Thị T, việc S cất giấu ma túy tại phòng Karaoke để sử dụng thì bà T không biết nên không xử lý về hành vi không tố giác tội phạm hoặc chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen kèm sim số và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Lê Đình S là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm và số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 175/PC09 ngày 22/01/2020 có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là những vật cấm tàng trữ, lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

*1/ Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Lê Đình S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*2/ Về điều luật áp dụng:*

- Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Căn cứ các Điểm a và c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình S 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2020.

4/ Các vấn đề khác:

- Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho Lê Đình S: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen kèm sim số (điện thoại đã qua sử dụng, chỉ cục không kiểm tra T trạng bên trong) và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Lê Đình S;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng đường kính 20cm và số ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 175/PC09 ngày 22/01/2020, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (có các chữ ký Nguyễn Trọng Bắc, Võ Đình Tài, Bùi Sĩ Thà).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/6/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Những người mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã IH, huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Vũ Thu Hương**

